

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VVG HOLDINGS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VVG HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: VVG HOLDINGS

2. Mã số doanh nghiệp: 0108159187

3. Ngày thành lập: 05/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 585, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi gia cầm	0146
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4.	Bốc xếp hàng hóa	5224
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng - Lắp đặt hệ thống: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

8.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý - Môi giới	4610
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
13.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
16.	Quảng cáo	7310
17.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền.	5629
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ đấu giá	4791
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni, bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn ống nối, khớp nối, vòi, cút....	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp: mực in, nhựa tổng hợp, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp,... - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép, bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
24.	Trồng lúa	0111
25.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
26.	Trồng cây ăn quả	0121
27.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
31.	Chăn nuôi lợn	0145

32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: -Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày -Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối, thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752

40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán buôn gạo	4631
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
47.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và đóng hộp thủy sản - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh - Chế biến và bảo quản thủy sản khô - Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác	1020
48.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653(Chính)
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác	1010
52.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
53.	Xây dựng công trình công ích	4220

54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; - Xây dựng công trình: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; đập và đê; xây dựng đường hầm; công trình thể thao ngoài trời.	4290
55.	Bán buôn tổng hợp	4690
56.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
57.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
58.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Điều hành tua du lịch	7912
61.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
62.	Dịch vụ đóng gói	8292
63.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
64.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa bằng phương thức bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: -Ký túc xá học sinh, sinh viên -Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
67.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
68.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 05/02/2018 đến ngày 07/03/2018

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ TIẾN VIỆT	Tập thể Công ty xây dựng số 3, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	1,500	011745791	
			Tổng số	5.250	52.500.000	1,500		
2	VŨ ĐỨC LONG	Xóm 10, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500	35.000.000	1,000	001076000142	
			Tổng số	3.500	35.000.000	1,000		
3	VŨ ĐÌNH HUYNH	Tổ dân phố 6, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.625	26.250.000	0,750	034068002219	
			Tổng số	2.625	26.250.000	0,750		
4	VŨ VĂN GIANG	Phòng 4302 – CT12B, Khu đô thị Kim Văn – Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.625	26.250.000	0,750	038081002749	
			Tổng số	2.625	26.250.000	0,750		
5	VŨ HUY HÙNG	Thôn Thượng Ngạn, Xã Văn Lang, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750	17.500.000	0,500	034078003478	
			Tổng số	1.750	17.500.000	0,500		
6	VŨ THỊ BÍCH NGUYỆT	P402-2D, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750	17.500.000	0,500	013014388	
			Tổng số	1.750	17.500.000	0,500		
7	VŨ NGŨ PHONG	P208, B1, Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	1,500	010036124	
			Tổng số	5.250	52.500.000	1,500		

8	VŨ THĂNG LONG	Số 75, ngõ 408, Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.625	26.250.000	0,750	022079002058	
			Tổng số	2.625	26.250.000	0,750		
9	VŨ TÚ OANH	P2009, CT7E, Khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500	35.000.000	1,000	017502648	
			Tổng số	3.500	35.000.000	1,000		
10	VŨ THỊ LIỄU	24/3 đường trần Quang Khải, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500	35.000.000	1,000	080986833	
			Tổng số	3.500	35.000.000	1,000		
11	VŨ THỊ THÚY MINH	Thôn Dục Thượng, Xã Tiên Dục, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.625	26.250.000	0,750	013123908	
			Tổng số	2.625	26.250.000	0,750		
12	VŨ HỒNG CHƯƠNG	Xóm Chùa Nhĩ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500	35.000.000	1,000	012409517	
			Tổng số	3.500	35.000.000	1,000		
13	VŨ XUÂN PHƯƠNG	Số 3, ngõ 41, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750	17.500.000	0,500	111155100	
			Tổng số	1.750	17.500.000	0,500		
14	VŨ THỊ TÚ	Số 4, Ngõ 28, Phố Ái Mộ, Tổ 9, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.250	682.500.000	19,500	030174000164	
			Tổng số	68.250	682.500.000	19,500		
15	VŨ THỊ THÙY DƯƠNG	Số 71, Ngõ 41, đường Khương Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	1,500	001179015880	
			Tổng số	5.250	52.500.000	1,500		
16	VŨ THỊ SEN	P212 K6, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.625	26.250.000	0,750	001179006506	
			Tổng số	2.625	26.250.000	0,750		

17	PHAN THỊ KHAI HOÀN	Số 44, Ngõ 264 đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750	17.500.000	0,500	0421810000 37	
			Tổng số	1.750	17.500.000	0,500		
18	VŨ ANH TUẤN	Tổ dân phố Tó, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500	35.000.000	1,000	013467605	
			Tổng số	3.500	35.000.000	1,000		
19	VŨ QUANG HIỆP	Số 73/151, Phố Quang Trung, Khu 10, , Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	1,500	142157368	
			Tổng số	5.250	52.500.000	1,500		
20	VŨ DUY BÔNG	Số 3, ngách 562/8, đường Thụy Khuê, , Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.750	997.500.000	28,500	011063471	
			Tổng số	99.750	997.500.000	28,500		
21	VŨ TRƯỜNG	Tổ 13, , Phường Hữu Nghị, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	91.875	918.750.000	26,250	113062210	
			Tổng số	91.875	918.750.000	26,250		
22	VŨ THỊ HƯƠNG DUYÊN	Tổ 3, , Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.875	78.750.000	2,250	0301690007 48	
			Tổng số	7.875	78.750.000	2,250		
23	VŨ NGỌC ÁN	Tổ dân phố số 18, , Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	1,500	0360570002 14	
			Tổng số	5.250	52.500.000	1,500		
24	VŨ THỊ DOAN	Số 4, Ngõ 28, Phố Ái Mộ, Tổ 9 , Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.875	78.750.000	2,250	0301720001 11	
			Tổng số	7.875	78.750.000	2,250		
25	VŨ VĂN PHƯƠNG	Tổ 47A, , Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	1,500	0300810001 25	
			Tổng số	5.250	52.500.000	1,500		

